

Trường Tiểu học Lương Tài

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KỲ II

Họ tên

Môn Toán 4

Lớp 4B

Năm học 2014-2015

Thời gian: 40 phút

<u>Điểm</u>	<u>Nhận xét của giáo viên</u>

Phần I. Trắc nghiệm: Khoanh tròn vào câu trả lời đúng.

Câu 1: (2 điểm)

a/ Số thích hợp điền vào chỗ chấm để $\frac{15}{21} = \frac{\dots}{7}$ là:

A. 21

B. 15

C. 7

D. 5

b/ Số thích hợp để viết vào chỗ chấm để $5m^2 8dm^2 = \dots\dots dm^2$ là:

A. 58

B. 508

C. 580

D. 5008

c/ Hình bình hành có diện tích là $\frac{3}{8} m^2$, chiều cao $\frac{3}{8} m$. Độ dài đáy của hình đó là:

A. $\frac{3}{8}$ m

B. $\frac{9}{64}$ m

C. 1m

d/ Tìm x:

$x : 17 = 11256$

A. $x = 11256$

B. $x = 191352$

C. $x = 191532$

D. $x = 191235$

Câu 2: (1 điểm)

Trên bản đồ tỉ lệ 1: 100 000, quãng đường từ A đến B đo được 1cm. Độ dài thật của quãng đường từ A đến B là:

A. 100 000m

B. 10 000m

C. 1000m

Câu 3: (1 điểm)

Đuôi cá nặng 350 gam. Đầu cá nặng bằng đuôi cá cộng với một nửa thân cá. Thân cá nặng bằng đầu cá cộng đuôi cá. Hỏi cả con cá nặng bao nhiêu?

A. 2900g

B. 3kg

C. 2kg 700g

D. 2800g

Phần II. Tự luận:

Bài 1: (2 điểm) Tính:

a) $\frac{3}{4} \times \left(\frac{5}{6} + \frac{7}{8} \right) = \dots\dots\dots$

b) $\frac{3}{10} + \frac{7}{3} : 5 = \dots\dots\dots$

Bài 2: (1 điểm) Tìm x:

a) $x - \frac{1}{4} = \frac{5}{3}$

b) $x : \frac{2}{3} = \frac{1}{2}$

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: (2 điểm)

Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 72m và chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Biết rằng cứ 1m² ruộng đó thì thu hoạch được $\frac{3}{4}$ kg thóc. Hỏi trên thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu thóc ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4: (1 điểm): Tính bằng cách hợp lí nhất:

$$\frac{1919}{2323} \times \frac{464646}{747474} \times \frac{37}{19} = \dots\dots\dots$$

Ý kiến của phụ huynh học sinh

.....

.....

.....